

**Bài 1 trang 17, 18, 19 SBT Sử 10**

Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Tại sao với lưỡi cuốc, lưỡi cày bằng đồng, cư dân phương Tây cổ đại không thể phát triển nền sản xuất nông nghiệp của mình như ở phương Đông cổ đại?

A. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên.

B. Đất đai khô và rắn, rất khó canh tác.

C. Cư dân cổ đại phương Tây không chú ý đến sản xuất nông nghiệp bằng thủ công nghiệp và buôn bán.

D. Ý A và B đúng.

**Trả lời:** Chọn D

2. Cư dân cổ đại vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt từ khoảng

A. 2 000 năm TCN.

B. đầu thiên niên kỉ I TCN.

C. vài năm TCN.

D. những năm đầu Công nguyên.

**Trả lời:** Chọn B

3. Ngành kinh tế đóng vai trò chủ đạo ở các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải là

A. nông nghiệp thâm canh.

B. chăn nuôi gia súc và đánh cá.

C. làm gốm, dệt vải.

D. thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Trả lời:** Chọn D

4. Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

- A. chủ nô. C. nô lệ.
- B. người bình dân. D. kiêu dân.

**Trả lời:** Chọn C

5. Đứng đầu trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải là

- A. quý tộc. C. vua.
- B. chủ nô. D. thương nhân

**Trả lời:** Chọn A

6. Trong xã hội cổ đại phương Tây bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp, ngoại trừ

- A. chủ nô. C. những người bình dân.
- B. nô lệ. D. nông dân công xã.

**Trả lời:** Chọn D

7. Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

- A. tiểu quốc. C. vương quốc.
- B. thị quốc. D. bang.

**Trả lời:** Chọn B

8. Đặc điểm nổi bật nhất của các nhà nước cổ đại phương Tây là

- A. là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công.
- B. tồn tại một nền sinh hoạt dân chủ.
- C. mỗi thành thị là một nước.
- D. tất cả các ý trên đều đúng.

**Trả lời:** Chọn D

9. Phần chủ yếu của một thị quốc là

- A. một pháo đài kiên cố, xung quanh là vùng dân cư.
- B. thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh,...
- C. các xưởng thủ công.
- D. các lãnh địa.

**Trả lời:** Chọn C

10. Phần không thể thiếu được đối với mỗi thành thị là

- A. phố xá. C. sân vận động, nhà hát.
- B. nhà thờ. D. bến cảng.

**Trả lời:** Chọn D

11. Ý nào sau đây không phản ánh đúng tính chất dân chủ của các thị quốc cổ đại?

- A. Người ta không chấp nhận có vua chuyên chế.
- B. Đại hội công dân bầu ra các cơ quan nhà nước.
- C. Hội đồng 500 có vai trò như quốc hội
- D. Mọi công dân nam từ 21 tuổi trở lên đều có quyền đi bầu Hội đồng 500.

**Trả lời:** Chọn D

12. Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

- A. dân chủ chủ nô C. dân chủ nhân dân.
- B. dân chủ cộng hoà. D. gồm cả A, B và C.

**Trả lời:** Chọn A

13. Nền văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rôma phát triển không dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao.

- B. Việc buôn bán trên biển rất phát triển.
- C. Thể chế dân chủ tiến bộ.
- D. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển.

**Trả lời:** Chọn D

**14.** Người Hi Lạp đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

- A. Trái Đất hình đĩa dẹt.
- B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.
- C. Trái Đất có hình quả cầu tròn.
- D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

**Trả lời:** Chọn B

**15.** Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số I, II, III,... là thành tựu của cư dân cổ nào?

- A. Ấn Độ. C. Ba Tư
- B. Hi Lạp. D. Rôma.

**Trả lời:** Chọn D

**16.** Nhận xét đúng nhất về giá trị của các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Hi Lạp, Rôma thời cổ đại là:

- A. đây là những công trình khoa học lớn, còn có giá trị tới ngày nay.
- B. những hiểu biết đó là sự kế thừa và phát triển các thành tựu văn hoá của phương Đông cổ đại.
- C. các công trình không dừng lại ở việc ghi chép và giải thích mà nâng lên tầm khái quát hoá, trừu tượng hoá cao.
- D. tất cả các nhận xét trên.

**Trả lời:** Chọn D

**Bài 2 trang 19 SBT Sử 10**

Điều kiện tự nhiên và nền sản xuất ban đầu ở các quốc gia cổ đại phương Tây có điểm gì nổi bật?

**Trả lời:**

- Hy Lạp, Rô- ma nằm ở ven biển Địa Trung Hải, nhiều đảo, đất canh tác ít và khô cứng, đã tạo ra những thuận lợi và khó khăn:
  - Thuận lợi: Có biển, nhiều hải cảng, giao thông trên biển dễ dàng, nghề hàng hải sớm phát triển.
  - Khó khăn: Đất ít và xấu, nên chỉ thích hợp loại cây lâu năm, do đó lương thực thiếu luôn phải nhập.
- Việc công cụ bằng sắt ra đời có ý nghĩa: Diện tích trồng trọt tăng, sản xuất thủ công và kinh tế hàng hóa tiền tệ phát triển.

⇒ Như vậy cuộc sống ban đầu của cư dân Địa Trung Hải là: Sớm biết buôn bán, đi biển và trồng trọt.

**Bài 3 trang 19 SBT Sử 10**

Thể chế chính trị ở Hy Lạp và Rôma cổ đại có đặc điểm gì ? Điều kiện nào quyết định thể chế như vậy?

**Trả lời:**

- Đặc điểm của thể chế chính trị ở Hy Lạp, Rôma là Thị quốc (Thành bang):
  - Tổ chức của thị quốc: Về đơn vị hành chính là một nước, trong nước thành thị là chủ yếu. Thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động và bến cảng.
  - Tính chất dân chủ của thị quốc: Quyền lực không nằm trong tay quý tộc mà nằm trong tay Đại hội công dân, Hội đồng 500,... mọi công dân đều được phát biểu và biểu quyết những công việc lớn của quốc gia.
  - Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp, Rô-ma: Đó là nền dân chủ chủ nô, dựa vào sự bóc lột thậm tệ của chủ nô đối với nô lệ.
- Những điều kiện quyết định thể chế đó: tình trạng đất đai phân tán nhỏ và đặc điểm của cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp nên đã hình thành các thị quốc.

**Bài 4 trang 20 SBT Sử 10**

Nêu và phân tích vị trí, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Tây. Tại sao nói chế độ xã hội cổ đại ở phương Tây là chế độ chiếm hữu nô lệ?

**Trả lời:**

- Gồm 2 tầng lớp chủ nô và nô lệ
  - Chủ nô: giàu có và có thế lực về chính trị (giai cấp thống trị)
  - Nô lệ: là lực lượng sản xuất chính bị chủ nô bóc lột và đối xử tàn bạo

⇒ Xã hội chiếm hữu nô lệ

- Đây được coi là xã hội chiếm hữu nô lệ vì đây là nền dân chủ chủ nô, dựa trên sự bóc lột thậm tệ của chủ nô vs nô lệ. nô lệ và kiều dân không có quyền công dân. nô lệ chỉ được coi là những mặt hàng lời lãi và được mua bán trao đổi như những công cụ biết nói, trong đó những chủ nô giàu có có thể có đến hàng trăm nô lệ để làm việc cho mình

**Bài 5 trang 20 SBT Sử 10**

Thị quốc là gì? Hãy cho biết nguyên nhân hình thành và hoạt động của thị quốc.

**Trả lời:**

- Thị quốc là: Quốc gia lấy thành thị làm trung tâm và vùng phụ cận để hình thành một nhà nước nhỏ
- Nguyên nhân hình thành: do tình trạng đất đai phân tán nhỏ và cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp nên đã hình thành các thị quốc.
- Hoạt động: nghề buôn phát triển nên cư dân tập trung ở thành thị có phố xá, lâu đài đền thờ, sân vận động, nhà hát và bến cảng.

**Bài 6 trang 20 SBT Sử 10**

Tại sao nói: Đến thời cổ đại Hi Lạp, Rôma, các hiểu biết khoa học mới thực sự trở thành khoa học?

**Trả lời:**

Vì trước thời văn minh Hy Lạp - Roma (văn minh Hy-La), các nền văn minh phương Đông như văn minh Ai Cập, văn minh Trung Quốc, văn minh Ấn Độ, văn minh Lưỡng Hà đã tìm ra nhiều hiểu biết khoa học, nhưng họ không ghi chép cụ thể và

áp dụng nó vào cuộc sống và cũng không chứng minh nó trong cuộc sống. Hay nói cách khác, một hiểu biết khoa học chỉ trở thành tri thức khoa học khi nó được chứng minh thực tiễn và có khả năng vận dụng vào cuộc sống xã hội.

Người phương Tây cổ đã ghi chép cẩn thận những hiểu biết khoa học mà người Phương Đông tìm ra và họ cố gắng chứng minh giá trị thực tiễn của nó vào cuộc sống, sáng tạo ra nhiều giá trị thực tiễn khác phục vụ cuộc sống con người và xã hội dựa trên những hiểu biết khoa học đó và nâng cao giá trị hiểu biết khoa học đó trở thành những tri thức khoa học mà nhiều tri thức đó đến ngày hôm nay vẫn còn giá trị khả dụng.